TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2025/DS-ST
Ngày 16-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Lê Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM CM; địa chỉ trụ sở: Số 20, ấp BĐ, phường LVL, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng K, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Số 20, ấp BĐ, phường LVL, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Thanh B, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp LV, xã QP, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Trần Tuyết A, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp LV, xã QP, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phạm Hoàng K trình bày: Ngày 01 tháng 01 năm 2023, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM CM (viết tắt là Công ty) đã ký kết hợp đồng mua bán thức ăn, thuốc thủy sản với ông B, bà A, thời hạn một năm. Trong quá

trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận nên nguyên đơn đã ngừng giao dịch. Đến ngày 01 tháng 4 năm 2025, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 3.249.249.000đ. Công ty khởi kiện yêu cầu ông B và bà A trả tổng số tiền là 3.249.249.000đ.

Ông Trần Thanh B trình bày: Ông thừa nhận có giao dịch mua bán thức ăn, thuốc thủy sản và còn nợ Công ty số tiền 3.249.249.000đ. Ông đồng ý trả cho Công ty số tiền nợ trên.

Đối với bà Trần Tuyết A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Tuyết A đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà A là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của phía Công ty và Bảng đối chiếu công nợ ngày 01/4/2025, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 01 tháng 01 năm 2023, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM CM đã ký kết hợp đồng mua bán thức ăn, thuốc thủy sản với ông B, bà A, thời hạn một năm. Đến ngày 01 tháng 4 năm 2025, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 3.249.249.000đ. Tại phiên Tòa, ông B đồng ý trả cho Công ty số tiền 3.249.249.000đ.

Đối với bà A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty. Buộc ông B và bà A trả cho Công ty số tiền 3.249.249.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty không phải chịu, đã nộp tạm ứng số tiền 48.492.000đ được nhận lại. Ông B, bà A phải chịu 96.984.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM CM. Buộc ông Trần Thanh B và bà Trần Tuyết A trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM CM số tiền 3.249.249.000đ (ba tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản các tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM CM không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 48.492.000đ (bốn mươi tám triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0012012 ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được nhận lại. Ông Trần Thanh B và bà Trần Tuyết A phải chịu 96.984.000đ (chín mươi sáu triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng